

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-PT
Ngày: 12-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Văn Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Trương Văn Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 20/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Đoàn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2020/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: **Đoàn Minh T**, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: Số 70A, Phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 45/32/7C1, Phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Trần B1, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 78/2015/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2015 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Đoàn Minh T 04 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, Đoàn Minh T chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/11/2017, đã được xóa án tích; bị cáo bị cơ quan Điều tra Công an huyện C áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/7/2020 đến ngày 12/9/2020, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

Bị hại:

1. Võ Văn O, sinh năm 1961. Nơi cư trú: khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi N vụ liên quan:

1. Nguyễn Đoàn T2(L), sinh năm 1988. Tạm trú: 45/32/7 C1, Phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Đoàn Trọng N, sinh năm 1996. Nơi cư trú: 70A, Phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Đoàn Thị L1, sinh năm 1993. Nơi cư trú: 70A, Phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đoàn Minh T là người chạy xe Honda ôm. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/7/2020 Đoàn Minh T nhận được điện thoại của người bạn tên T3 không rõ họ và địa chỉ kêu T chở đi công việc. T mượn xe mô tô Vision biển số 59L2 – 833.89 của Đoàn Trọng N đến điểm hẹn gặp T3. T3 nói không có tiền tiêu xài nên rủ T đi trộm xe để bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở T3 đi về thị trấn C, huyện C để tìm tài sản trộm. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày T và T3 đến khu phố K, thị trấn C, huyện C cả hai phát hiện trong sân nhà anh Võ Văn O có đỗ 01 xe mô tô Airblade biển số 62M1-659.56 trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên T3 kêu T dừng xe lại và ở bên ngoài canh chừng. T3 là người trực tiếp vào lấy xe và điều khiển xe chạy về Thành phố Hồ Chí Minh. T3 đem xe đi bán và chia cho T 3.000.000 đồng. Ngày 11/7/2020 T đến cơ quan Công an huyện C đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 59/KLĐG ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ - đen- trắng, biển số 62M1-659.56; số máy JF63E2482393, số khung 6314KZ015481, xe mới mua tháng 5 năm 2019 (đã qua sử dụng), hoạt động bình thường đến thời điểm bị mất (tài sản đã thu hồi được). Hội đồng thống nhất giá trị tài sản trên là 37.000.000 đồng.

Bị hại Võ Văn O đã nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2020/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo T đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 08/01/2021, bị cáo Đoàn Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Minh T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo không đồng ý với mức án cấp sơ thẩm xét xử. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, mẹ bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về tố tụng: Bị cáo Đoàn Minh T kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện đi chuộc xe để trả lại cho bị hại; bị cáo đã đến cơ quan Điều tra Công an huyện C đầu thú theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nhưng bị cáo không có chứng cứ gì chứng minh là mẹ của bị cáo bị bệnh để xem xét. Đối với bị cáo có nhân thân xấu và mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra. Do đó, bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 132/2020/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Đoàn Minh T kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Đoàn Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 ngày 08/7/2020, bị cáo T đã cùng với thanh niên tên T3 không rõ họ và địa chỉ lén lút chiếm đoạt của anh Võ Văn Ở 01 xe Honda, loại Airblade, màu đỏ-đen-trắng, biển số 62M1-659.56, xe định giá là 37.000.000 đồng. Bị cáo T khai là người cố ý cùng T3 đi trộm tài sản, chờ T3 đi tìm tài sản trộm nhưng không phải là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm. Khi T3 bán xe có chia T nhận 3.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo T là lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại nhằm mục đích là để bán tiêu xài cho cá nhân. Như vậy, hành vi của bị cáo Đoàn Minh T có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện đi chuộc xe để trả lại cho bị hại; bị cáo đã đến cơ quan Điều tra Công an huyện C đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 3 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nhưng bị cáo không có chứng cứ gì chứng minh là mẹ của bị cáo bị bệnh để xem xét. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu và mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu của bị cáo. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 132/2020/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo Đoàn Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các Quyết định của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Minh T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2020/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Đoàn Minh T.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đoàn Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo T chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: bị cáo Đoàn Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng